

Bản án số: 12 /2017/HSST
Ngày 09/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – THANH HÓA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lữ Thị Mai;
- **Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Vi Ngọc Trung
2. Hà Hữu Dực
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tiến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa;
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST, ngày 06 tháng 6 năm 2017. Đối với bị cáo:

Hà Văn T - sinh năm 1975; Sinh quán: Bản B, xã T, huyện Q, Tỉnh Thanh Hóa; trú quán: bản S, xã T huyện Q, Tỉnh Thanh Hóa ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Hà Văn T Sinh năm 1948 và bà Hà Thị L sinh năm 1953; có vợ là Hà Thị H sinh năm 1997 và 03 con.
Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

*Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Hà Văn Khôi** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(Vắng mặt);

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 06 giờ ngày 21/3/2017, Hà Văn T sinh năm 1975 trú tại Bản S, xã T, huyện Q đi từ nhà ra đường vận hành thủy điện T để đi nhờ xe ô tô tải đang thi công thủy điện T để bản P , xã T, huyện Q để tìm mua ma túy với mục đích để sử dụng. Hà Văn T xuống xe ở đầu cầu Co me thuộc bản P xã T huyện Q , gặp người đàn ông dân tộc H Mông không quen biết qua trao đổi biết người đàn ông không quen biết có ma túy bán, T mua được 12 gói ma túy với giá 280.000đ (Hai trăm tám mươi nghìn đồng), mua ma túy xong T lại đi nhờ xe công trường về nhà.

Sợ ma túy bị ảm T dùng túi nilon màu xanh gói tất cả ma túy lại và cất giấu ở túi quần bên phải và đi bộ đến bản B, xã T để dự đám cưới, khi đến bản B, xã T, huyện Q thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan hóa tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng nghi ma túy đã thu giữ của Hà Văn T. Tại bản kết luận giám định số 835/MT- PC54, ngày 24/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh hóa kết luận: Số vật chứng thu giữ của Hà Văn T có tổng trọng lượng là 0,285g (Không phải hai tám năm gam) có heroine. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT20, nghị định 82 ngày 19/7/2003 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 1572/MT-PC54, ngày 06/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh hóa kết luận: hàm lượng Heroine trong vật chứng của Hà Văn T là 57,85%(Năm bảy phẩy tám lăm phần trăm)(tương đương 0,165 gam Heroine nguyên chất).

Tại bản Cáo trạng số 09/KSĐT- ĐT, ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS đối với bị cáo; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo: Từ 24 tháng đến 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/3 /2017 ngoài ra, đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề khác của vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Phần tranh luận tại bản luận cứ người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 BLHS cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng dần, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của kiểm sát viên, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay.

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Hà Văn T với tổng trọng lượng 0,285g (Không phải hai tám năm) gam Heroine; hàm lượng là: 57,85%(Năm bảy phẩy tám lăm phần trăm). Tương đương 0,165gam Heroine nguyên chất).

Do vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác và có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Hà Văn T là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật, nhưng vì nhu cầu cá nhân, bị cáo đã ngang nhiên Tàng trữ trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng chính là nguyên nhân làm nảy sinh các loại tội phạm khác.

Xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo. Vì vậy cần áp dụng điểm p, khoản 1, Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo tương ứng với quy định tại điểm c khoản 1, điều 249 BLHS 2015. Do đó áp dụng các quy định tại khoản 3 điều 7, điểm c khoản 1 điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015(Kèm theo danh mục một số quy định có lợi cho người phạm tội trong BLHS năm 2015).

Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm p khoản 1, Điều 46 BLHS và đề nghị HĐXX xử bị cáo một mức án thấp của khung hình phạt. Xét đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Vật chứng của vụ án gồm: 01(Một) phong bì niêm phong bên trong chứa: 0,205g(không phẩy hai không năm) gam Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định bổ sung, là vật nhà nước cấm lưu hành, cần áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng trên;

*Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Hà Văn T** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015;

Xử phạt bị cáo: **Hà Văn T 14** (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/3/2017;

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,205g(không phẩy hai không năm) gam Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định bổ sung.

Đặc điểm vật chứng được thể hiện như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa lập ngày 06 / 6 /2017;

* Về án phí và các vấn đề khác: Áp dụng các Điều 99, 231 và 234 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- CA huyện Quan Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu HSVAHs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lữ Thị Mai;